

A handwritten signature in blue ink, reading "W. L. GOSSET". The signature is written in a cursive style with a large, prominent "W" and "G". The ink is a vibrant blue, and the handwriting is clear and legible.

Oan Hồn

Thủy Lâm Synh

Chào mừng các bạn đón đọc đầu sách từ dự án sách cho thiết bị di động

Nguồn: <http://vnthuquan.net>

Phát hành: Nguyễn Kim Vỹ.

Mục lục

[Oan Hôn](#)

Thủy Lâm Synh

Oan Hồn

Cơn mưa giông vừa tạnh, chỉ còn lác đác vài hạt thật nhẹ. Xa xa, những tia chớp lóe lên làm sáng rõ ngọn tháp giáo đường. Giờ này mọi người trong xóm Xuân Bình đã say ngủ. Khuya lắm rồi, dễ chừng cũng sau nửa đêm. Lão Doanh, bước ra sân quẹo qua phía hè sau, nơi có ba tấm ván dựng thành hình chữ U chứa một đồng tro, vắn quần lên tiểu. “Cho tôi miếng nước...có ai cho tôi miếng nước...trời ơi, tôi khát quá, chết mất...”

Trong bóng đêm dày đặc, lão Doanh rùng mình ngơ ngát, lão nói thầm trong bụng:

“Giờ này ai còn xin nước?”

Lại tiếng kêu:

“Cho tôi xin miếng nước...có ai cho tôi miếng nước...trời ơi...”

Tiếng than lúc này gần lắm, giọng the thé, khiến người nghe nổi da gà. Lão Doanh ráng sức tiểu cho lẹ, chưa đã, nhưng lão đành cầm ...lắc lắc thật nhanh, thả ống quần ngủ xuống, vội chạy vào nhà, đóng sầm cửa lại. Tiếng xin nước lúc nửa đêm làm toàn thân lão Doanh ớn lạnh. Sự nhớ câu nói của cha Luông: “Chúa đã từng làm phép đuổi quỷ nhập vào đàn heo để cứu người đàn bà ...”. Lão Doanh mò tìm chiếc hộp quẹt đốt đèn, đến bàn thờ cầm cây thánh giá, tròng xâu chuỗi vào cổ mở cửa mạnh dạn bước ra sân. Lão Doanh cầm thật chắc cây thánh giá làm như thể nó vụt bay đi. Lão đưa lên trời, đọc một hồi kinh Lạy Cha cho đến đoạn cuối ...*nhưng cứu chúng con cho khỏi sự dữ...Amen*. Lão cố đọc lớn câu sau cùng nhiều lần.

“Quốc, quốc”

Lão Doanh giật bắn mình, một con quạ đầu đỏ kêu hai tiếng, vỗ cánh sà xuống ngang trước mặt lão rồi vụt bay đi. Lóng ngóng vài giây, tiếng kêu xin nước cũng bật... “như vậy là tốt lắm rồi”, lão Doanh nghĩ như thế và tự cho mình hưởng cái quyền an ninh. Có thể sau khi đọc kinh, hồn ma được nhập vào con quạ và Chúa đã đem nó đi trấn nước rồi, miệng lão cảm râm, khinh miệt: “ma với cỏ” rồi quảy quả bước vô nhà, đóng cửa. Đặt cây thánh giá vào chỗ cũ, cởi râu chuối tròng hai bận vào nó, lão Doanh bung chiếc đèn hột vịt lên gần miệng thổi cái phụt, để lại xuống bàn. Lòng đôi dép Nhựt dính cát, lão co hai bàn chân xát vào nhau vài lần cho sạch trước khi nằm trở lại.

Độ tàn điều thuốc, trí lão Doanh chưa hết bàng hoàng, trong mừng, mắt lão vẫn còn thao láo với màu đen quánh xung quanh. Bỗng tiếng bước chân của ai mỗi lúc nghe một gần. Tiếng chân ngừng hẳn, mấy con gà phát hiện có bóng người la toáng lên, đập cánh đánh đập như muốn phóng ra khỏi chuồng. Lão Doanh ngồi phất dậy rón rén đi đến cửa sổ nhìn ra vì định ninh có kẻ trộm. Một tia chớp lóe lên, lão Doanh giật thót, lạnh xuyên toát xương sống; dáng một người đàn bà gầy đét, đầu bù xù, mớ tóc phủ xuống gương mặt xanh dờn như tàu lá chuối non mà lão chỉ cách bà ta có mấy song cửa sổ.

Người kia cất tiếng gọi:

“Cho tui xin miếng nước... cho tui xin... xin nước”

Tiếng nói đứt quãng và mang âm thanh cực kỳ rùng rợn. Lúc này hồn vía lão Doanh lên mây. Lão á khẩu phóng lại bộ phản lăn tuốt vào góc trùm mền kín mít. Bà vợ nằm trên chõng tre kê gần bếp, chưa tỉnh ngủ hẳn, nghe thấy tiếng kêu bên ngoài sợ quá đái vãi ra quần, nhào qua phòng thẳng Thề,

đưa con đang ngủ chung với vợ mới cưới. Bà nhào lên giường chen vào giữa hai vợ chồng nó làm chúng giật mình thức giấc hỏi dồn:

“Chuyện gì vậy, có chuyện gì...?”

“...mờ...mờ...ma...”

Bà Doanh trả lời ú ớ, hai hàm răng gõ vào nhau nghe lộp cộp. Một góc của chiếc mùng bị đứt dây, phủ xuống như tấm lưới cá làm Thế quờ quạng một lúc mới hất được mùng chui ra. Lúc này nó đã nghe tiếng kêu xin nước bên ngoài vọng vào làm tim nó cũng đập thành thịch.

Nãy giờ toàn thân lão Doanh nằm co quắp như con tôm. Tất cả vốn liếng kinh, kệ lão nhớ câu nào đọc câu đó, không đầu không đuôi. Lão sờ lên cổ để tìm râu chuối hộ mạng, nhưng chợt nhớ ra đã treo nó lên cây thánh giá rồi. Trong nhà lão Doanh ai nấy đều run. Thằng Thế làm bạo bước trên mười ngón chân xuống nhà bếp lấy cái rựa. Nó không biết lấy rựa để làm gì, chặt ma ư? nó không có ý định ấy, nhưng nghe nói ma sợ sắt biết có đúng không? Cái rựa không nằm ở vị trí thường lệ, nó mò mẫm trong bóng đêm, bàn tay phải giống ruồi hươ vào lưỡi dao, nó thấy rất biết vừa bị đứt. Thế lấy bàn tay trái bóp mạnh vào vết thương cho cầm máu.

Bên ngoài tiếng xin nước và tiếng móng tay cào lên cánh cửa bằng tole cứ chốc chốc xoáy vào nghe cực kỳ rùng rợn. Thục và mẹ chồng vốn chưa thân nhau lắm, thế mà đêm nay, Thục trù mền quá đầu quay mặt vào vách run như người bị sốt rét nặng thì sau lưng mẹ chồng cũng ôm chặt lấy vai nàng mà run. Một đêm hãi hùng không tả trù xuống nhà lão Doanh, một ngôi nhà lẻ loi cách ly xóm đạo Xuân Bình mấy trăm thước.

Nói cho đúng lão Doanh có người con trưởng tên Gia hiện đang làm việc

gì đó trên cơ quan phường Tân Giao. Gia nghĩ mình có quyền nên thấy khoảng đất trống sau khi ai đó hốt cốt mấy ngôi mộ liền nhau, hấn mướn thợ cất lên ngôi nhà cho cha mẹ và hai vợ chồng đứa em mới lấy vợ dọn vào. Còn riêng Gia thì chính quyền đã cấp phát cho căn hộ tịch thu của một gia đình vượt biên để lại trong cư xá Thống Nhất. So bán kính, nhà lão Doanh nằm gần nghĩa địa công giáo hơn là xóm đạo Xuân Bình.

Khoan nói đến tiếng con ma thỉnh thoảng kêu than xin nước uống mà người ta đồn đãi bấy lâu, nay nhà lão Doanh mới biết là có thật. Tiếng gió về đêm thổi mấy cây dương liễu trồng xung quanh nghĩa trang lúc cao vút, lúc ngừng hẳn rồi trầm trầm trước khi hú lên như một con suyền nặng, cộng với tiếng chó tru dài khan khan đâu đó, tự nó đã tạo lên những âm giai ma quái đến rợn người.

Nghe nói có ma, năm ba thanh niên trong nhóm Thánh thể hiếu kỳ, đem dao, gậy và dĩ nhiên là cây thánh giá to tướng ra nghĩa trang căng mừng năm chờ. Nhưng lạ lắm, những đêm trăng thanh gió mát hoặc trời khô ráo, không mưa thì lại chưa bao giờ nghe thấy tiếng ma xin nước. Chỉ có khi nào sau cơn mưa và vào lúc nửa đêm thì tiếng kêu xin nước lại xuất hiện. Việc này khiến nhiều người đoán mò rằng, trời hành không cho nó uống nước, nên thấy nước hồn ma nó thèm.

Câu chuyện ma xin nước đã tạo cho dân địa phương truyền miệng nhau nhiều huyền thoại. Trong ấy có chuyện một người đàn bà chữa, còn rất trẻ, xin ăn lang thang trên khắp nẻo đường trong thị xã Cam Phương. Cô ta không có nhà cửa, tối đến thì đụng đầu quán mền đó. Người ta gặp cô ở những góc phố, trong lều chợ, hè trường học, trạm xe buýt v.v... không ai biết chỗ nào chắc chắn.

“Khó khăn như thế thì chữa với để làm chi cho phiền.” - Ông đi qua, bà đi lại khó tránh bàn tán như thế.

Nhưng những suy nghĩ rộng lượng hơn thì cho rằng con người là một tổng hợp của hỷ nộ ái ố – có thể sau một bữa ăn no, người ta có quyền nghĩ đến một chút thoải mái bằng phương tiện sẵn có. Người kể chuyện còn cả quyết tiếng xin nước ấy chính là hồn ma chị Thơm, chị đã tự tử trong khám nhân lúc Việt Nam có tổ chức Sea Game năm 2003.

Chính quyền muốn cho thế giới thấy vẻ lành mạnh, văn minh của xã hội nên đã mạnh tay với những người ăn mày khắp cả nước. Không ngờ như mặt trái sẵn sù của tấm huy chương, chỉ thị lại ảnh hưởng đến số phận người đàn bà khốn khổ. Chắc buồn lòng thế nào đó mà chị Thơm treo cổ tự tử. Nhà giàu đứt tay bằng ăn mày đồ ruột – giới chức địa phương không ai buồn điều tra vụ người ăn mày tại sao chết. Hơn nữa, thiên hạ có thói quen cho rằng, người ăn mày vốn trên đời đã bất hạnh, chết đi biết đâu không là một giải thoát khỏi cảnh đọa đày do cơm áo gây nên.

Không phải ngẫu nhiên mà ông bố già của nhà thờ Xuân Bình được nhấc vào phòng giam nhận xác chị Thơm về chôn. Nguyên anh Gia, làm việc trong phường Tân Giao lúc này mới theo công giáo. Mỗi tuần anh về nhà thờ xưng tội, xin lễ rất đều đặn, nên càng quen thân với tín hữu, quen với bố già. Cha xứ trở nên thân thiện với người có quyền chức thấy rõ. Sau lễ có khi Gia ở lại la cà tâm tình với cha. Khi về Gia thường khuân theo các thứ quà cóm thặng dư do giáo dân mang tới biếu cho cha, đại khái như kết bia, vài chai rượu lễ, thùng nước ngọt, tá áo thun v.v...Thứ gì Gia cũng dễ dãi nhận cho cha vui. Thật ra tặng người cán bộ mấy thứ dư dùng cũng có cái lợi – thứ nhất, bất cứ những lỗi lầm nào từ việc lái xe cán chết người,

chở ba, xe lậu, đánh lộn...của con chiên Xuân Bình bị bắt về đồn, chỉ cần cha nói một tiếng là mọi việc đều yên. Thứ nhì, tội gì không làm quen với những người có quyền, họ là thành phần truyền đạo tốt. Tiếng nói của họ mạnh gấp trăm lần mấy ông biện trong giáo xứ gởi ra ngoài gõ cửa những người lương chung quanh để mở mang “xóm” Chúa.

Trước khi bố già đi nhận xác người ăn mày, họ đạo Xuân Bình mở một phiên họp bàn xem nên chôn người ấy ở đâu. Hai phần ba số người dự phiên họp đều không tán đồng cho người ăn mày nằm trong khu nghĩa trang công giáo vì họ cho rằng sẽ làm ô uế những linh hồn thánh thiện đang nằm chờ sự trở lại của Chúa Giêsu trong ngày tận thế. Bố già buộc phải tìm một rẻo đất bên ngoài nghĩa địa công giáo mà chôn người ăn mày. Ông cắm lên ấy cây thập giá tự chế với hy vọng tình thương Thiên Chúa sẽ ngó ngang cho con người bạc mệnh. Công việc mai táng hoàn tất, nhưng có một điều chưa bao giờ hoàn tất là hồn ma chị Thơm. Thỉnh thoảng bố nằm chiêm bao thấy bóng chị Thơm đi vào nhà thờ xin nước. Ông thì không tin chuyện ma quái vì đã có niềm tin mãnh liệt vào Thiên Chúa của ông. Nhưng lạ quá, không tin là một việc, nhưng chiêm bao cứ đến khuấy bố lại là việc khác. Đôi khi bố đâm ra hối hận vì đã trót nhận xác chị Thơm về chôn, biết đâu con ma nó lại không theo bố suốt đời. Sau bao nhiêu lần chiêm bao thấy chị Thơm về báo, bố già không biết làm gì khác bèn đem tự sự trình lên cha xứ. Cha Luông nói với bố là từ nay đừng bao giờ nhắc đến chuyện hoang đường ấy nữa, cha không muốn nghe. Bố riu riu cáo từ, trong thâm tâm ông cứ băn khoăn về những điềm chiêm bao kỳ lạ. Mới đêm kia đây thôi, vừa đặt lưng xuống giường là bố đã ngủ khi, trong giấc mơ ông thấy chị Thơm về đứng ngoài cửa sổ nói với ông như thế này:

“Tôi là người con gái mồ côi từ nhỏ, sống bằng tình thương của bá tánh. Mười tháng trước đây, nhân dính vào vụ bán vé số giả, tôi bị công an thị xã

bất nhót. Trong đêm mưa tầm tã, không còn ai ở cơ quan, Gia - một tên cán bộ đã vào nhà giam giờ trò sàm sỡ, dùng sức mạnh cưỡng hiếp tôi. Hắn đã cướp đi sự trong trắng của tôi, làm cho tôi mang bầu, dẫn đến cuộc sống khốn khổ tôi phải đi xin ăn. Thời gian mấy tháng sau, trong đợt Sea Game, nhà nước muốn che đậy bộ mặt nghèo đói của xã hội. Tôi lại bị bắt khi sắp sinh con. Gia muốn che giấu hành động bỉ ổi nên đã vào nhà giam lấy dây siết cổ tôi rồi tạo cho hiện trường được nhìn như một vụ tự tử. Tôi thật sự bị giết, tôi muốn kêu oan”.

“Maria lạy Chúa tôi”! cơn ác mộng hãi hùng, bỏ già choàng tỉnh giấc, mồ hôi vã ra như tắm.

Ngày Chủ Nhật sau đó, bố chăm chú nhìn Gia đang quỳ dưới hàng ghế cuối. Mặt Gia toát ra đường nét ác độc, đê hèn một cách đáng ghét. Thế mà không biết tại sao từ ngày hắn vào đạo, cha Luông xem hắn như một tín hữu thân cận. Nhiều khi hai người nói chuyện riêng hàng giờ trong phòng, sau đó khi về hắn còn chở theo những thùng quà nặng trĩu khiến bố già tiếc hùi hụi. Đôi khi làm việc ngoài vườn khát khô cả cổ, bố muốn vào nhà kho chôm lon nước ngọt, khai ra tu một hơi cho đã nhưng sợ mang tội ăn cắp.

Từ ngày hồn ma báo mộng, bố rất ghét bộ mặt đạo đức giả của Gia. Càng gai mắt hơn khi hắn khúm núm quỳ dưới chân Chúa nhân từ và nhận những chiếc bánh Thánh vô nhiễm. Cũng có thể hắn hối hận chăng? Bố già nghĩ như vậy. Nhưng không, một hôm bố vô tình đứng ngoài cửa nghe mẩu chuyện giữa cha xứ và hắn.

“Thưa cha đạo mình khi rửa tội là tất cả tội lỗi đều được Chúa tha hết phải không cha?”

Tiếng cha Luông:

“Giáo hội dạy thì như vậy, nhưng đừng lý tưởng hóa nó.”

“Nghĩa là sao con chưa hiểu.”

“Nghĩa là nói thì như vậy nhưng muốn được tha tội, không phải chỉ có rửa mà còn phải thật sự ăn năn, nếu không ăn năn thì dầu có rửa hết nước một sông cũng không thể nào sạch tội.” Câu chuyện giữa cha xứ và Gia bố già nghe có thể, nhưng bố chợt hiểu rằng Gia theo đạo vì hấn muốn cha rửa cho hết tội do hấn gây ra. Bên trong có tiếng đẩy ghế và tiếng Gia cáo từ, bố già vội bước nhanh ra sân làm bộ lom khom tưới hoa.

Đêm nay trời cũng hâm hấp nóng, khuya lắm rồi mà bố chưa ngủ được. Nhìn ra cửa sổ bóng trăng lơ mờ, bố chợt trông thấy một bóng người đi tới, đi lui, bố bắt giắc hỏi:

“Ai đó ?”

Tiếng nói như bị nghẽn trong cổ họng, bóng người trả lời:

“Tôi đây, tôi là Thơm, người được ông nhận về chôn mấy tháng trước.”

Bố giật thót người, trong bụng nhũ thầm, “ma” nhưng không hiểu sao bố không thấy sợ hãi chút nào, bố hỏi:

“Cô đến đây có việc gì?”

“Ông đã chôn xác tôi, chắc ông biết không phải tôi tự tử”

“Tôi có hồ nghi như thế?”

“Đúng lắm”

Khi bóng chị Thơm đến vịn hai tay vào song cửa sổ, một luồng gió mát lạnh hất vào, người bố bắt đầu run, tất cả đều lơ mờ. Trí bố già nhớ lại hôm nhận xác gương mặt chị Thơm trắng bạch như người chết đuối, hai con mắt trợn độc và hai bên mép chảy xuống hai vệt máu khô quánh. Ông lạnh người thụt lùi vào trong, lấy can đảm hỏi:

“Tại sao cô lại đến đây mà không đến chỗ khác?”

Bóng ma trả lời:

“Tại vì ông là một con người tử tế, có lòng thương người nên tôi đến nhờ ông”.

Trong bóng đêm, bô già trầm ngâm một giây hỏi:

“Cô nhờ tôi làm việc gì?”

“Ông cầu siêu cho tôi đi tái sinh, nếu không tôi sẽ vất vưởng ở đây mãi”

“Tôi không tin vào việc con người chết rồi có thể tái sinh”

Bóng ma xác quyết:

“Lúc còn sống, tôi cũng không biết và cũng không ai nói cho tôi biết về việc con người sau khi chết, phần hồn còn có thể đi tái sinh. Khi chết rồi, hồn tôi lang thang khắp nơi, đã gặp nhiều vong hồn, gặp các nhà ngoại cảm và đặc biệt tiếp xúc với người cõi âm rất nhiều nên mới hiểu.

Bô già chống chế:

“Nhưng tín lý của tôi không tin việc ấy là thật.”

“Đây là quy luật luân hồi tự nhiên trong vũ trụ, không dính dáng gì đến tín lý nào cả”

“Như vậy thì tôi làm gì?”

“Ông mua cho được 49 con chim, 49 con cá.”

“Cô biểu tôi nấu cách sao hai thứ ấy?”

“Không, loài vật cũng tham sống sợ chết như người. Hai loại chim và cá ông mua khi chúng còn sống, ông đem ra mộ của tôi với lòng thành khẩn, ông chỉ nói như thế này: ‘98 mạng sống này được tự do kể từ hôm nay, để cầu cho vong linh Văn Thị Thơm sinh ngày 16 tháng 3 năm 1980 được đầu thai hóa kiếp’. Sau đó ông thả chim bay lên trời, cá thả xuống sông cho chúng tự do, gọi là phóng sinh”.

Bô già phân vân hỏi:

“Làm sao tôi có nhiều tiền như thế?”

“Ngày mai, sẽ có người đem tiền tới cho ông”. Sau câu nói ấy, bóng ma ngoài cửa biến mất.

Bố già nín kéo:

“B...bao giờ thì tôi làm việc ấy”

Không thấy bóng ma trả lời. Bố già khệnh khạng bước đến giường, vừa nằm, vừa lần chuỗi mân côi.

Sáng hôm sau, khi quét lá trước ngõ, lòng bố già hoang mang vô hạn. Một gã xe ôm chạy xe vào sân, hấn nói có người gọi tiền nầy cho ông, gã xe ôm vụt biến ra khỏi ngõ, bố già không kịp hỏi một câu, ông lấy thư bọc vào túi, cài ghim cẩn thận, dự trù thực hiện lời hứa.

Giòng tư tưởng bố già còn bàn bạc trong trí, tiếng xe gắn máy cha Luông vừa về tới, giọng ca vẻ hấp tấp:

“Bố ơi! Ra đây phụ cha một tay khuôn mấy bình hoa đặt lên bàn thờ. Nhà cụ Doanh vừa mua hoa đem tới để xin lễ cầu hồn cho anh Phạm Oan Gia. Cụ Doanh nói đêm qua anh Gia uống rượu say, chạy xe tung gãy cột đèn phụ ngay hẻm số 35. Trụ đèn ngã, dây chằng cột điện quán vào cổ anh ấy tắt thở tại chỗ”

Bố già thẳng thốt kêu lên:

“Maria, Giê-su lạy Chúa tôi”

Bố cùng cha Luông đưa hoa vào nhà nguyện. Cha Luông trở ra lấy xe gắn máy đi chở thầy phó tế rồi cùng chạy lên nhà lão Doanh xem có thể giúp được gì cho một gia đình tân tòng. Bố ngồi một mình nhìn sâu lên tượng Đức Mẹ, lòng chưa hết bàng hoàng, ông nhũn thắm:

“Luân hồi, tái sinh, phóng sinh...” những cụm từ xa lạ tưởng như mơ hồ, sao nay cứ lẫn quần đầu đây như một luồng gió nhẹ vừa thổi đến trong đêm

hề oi bức.

Apr. 6, 2008

Thủy Lâm Synh

Nguồn: <http://vnthuquan.net>

Phát hành: **Nguyễn Kim Vỹ**.

Nguồn: Newvietart.com

Được bạn: Thanh Vân đưa lên
vào ngày: 5 tháng 1 năm 2011